

Bản án số: 98/2017/HSST  
Ngày: 05/9/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Dương Tấn Đầu**

**2/ Ông Nguyễn Phước Lộc**

***-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:***  
**Ông Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:92/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm: 1997, tại: P Q

Nơi ĐKTT: ấp B N, xã H T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở: ấp B N, xã H Th, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: kinh

Trình độ văn hóa: 07/12

Nghề nghiệp: ngư phủ

Con ông: Lê Văn S

và bà Nguyễn Thị Á

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án: không

Tiền sự: 01 lần vào ngày 26/9/2016 bị Công an huyện P Q xử phạt hành chính về hành vi “hủy hoại tài sản” với số tiền 3.500.000đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 13/4/2017

2/. Họ và tên: **Phạm Duy A**, sinh năm: 1997, tại: P Q

Nơi ĐKTT: ấp B C, xã H T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở: ấp B C, xã H Th, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: kinh

Trình độ văn hóa: 10/12

Nghề nghiệp: không

Con ông: Phạm Văn B

và bà Lê Tiếc S

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 19/6/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

**1/. Hà Minh T, sinh năm 1988 (có mặt)**

Chỗ ở: ấp H R, xã H T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

**2/. Phạm Văn D, sinh năm 1988 (có mặt)**

Chỗ ở: ấp H R, xã H T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A nghe người khác nói lại việc một số người bên ấp Hòn R, xã H Th đòi dỡ nhà mẹ và chém Tuấn A, nên vào khoảng 01 giờ ngày 02/4/2017, khi biết được một số người bên ấp H R, xã H Th đang nhậu tại quán D X thuộc ấp B Ch, xã H Th, P Q thì T A rủ Phạm Duy A đi tìm những người này để đánh, A đồng ý. A dùng xe mô tô loại Exciter (xe của cha A) chở Tuấn A quay về nhà A lấy 01 con dao yếm và khi đi ngang nhà mình thì Tuấn A vào lấy thêm 01 cây rựa quéo mang theo. Đến quán D X, T A đi vào trước hỏi “ai tìm Tuấn A, tao là Tuấn A nè”, A cũng đi phía sau. Thấy vậy, Hà Minh T đứng dậy trả lời “tao kiếm nè, mày làm gì tao” thì bị Tuấn A dùng chân đạp làm T ngã xuống, Tuấn A tiếp tục dùng rựa chém trúng tay trái T gây thương tích, A cũng xông vào dùng dao chém trúng lưng T gây thương tích. Lúc này, D vào can ngăn thì bị Tuấn A chém trúng đùi trái gây thương tích.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phạm Duy A tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Tang vật thu giữ: 01 cây rựa quéo có cán và lưỡi bằng kim loại, cán dài 70 cm, lưỡi dài 30 cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 2,7 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao dài 29 cm, cán dao dài 11 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 8,2 cm

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 354/KL-PY ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Hà Minh T như sau: Sẹo xơ cứng mặt sau ngoài 2/3 dưới cánh tay trái và cổ- bàn tay trái; sẹo phần mềm mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, cẳng tay trái, ngón I bàn tay trái và vùng lưng; đứt xương móc bàn tay trái, chưa liền xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/KL-PY ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Phạm Văn D như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng đùi trái còn xơ cứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và hai bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 97/KSĐT-TA ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phạm Duy A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phạm Duy A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ).

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 24 đến 30 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS; điểm p, b khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS; Điều 47 BLHS và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Duy An từ 06 đến 09 tháng tù.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa quéo có cán và lưỡi bằng kim loại, cán dài 70 cm, lưỡi dài 30 cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 2,7 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao dài 29 cm, cán dao dài 11 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 8,2 cm.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo A đã thay bị cáo bồi thường cho hai người bị hại anh Hà Minh T và anh Phạm Văn D nên hai người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm đề nghị miễn xét.

Các Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phạm Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phạm Duy A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ).

Xét vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A chưa tìm hiểu kỹ sự việc, chỉ nghe người khác nói việc một số người dân bên áp H R đòi dỡ nhà mẹ bị cáo và đánh bị cáo, nên khi biết được một số người bên áp H R đang nhậu tại quán D X, bị cáo đã rủ Phạm Duy A tìm đánh những người này; khi đến nơi gặp Hà Minh T bị cáo đã dùng cây rựa quéo là loại hung khí nguy hiểm chém anh Hà Minh T nhiều nhất, gây thương tích là 15%; anh Phạm Văn D vào can ngăn thì bị Tuấn A chém trúng vào đùi trái gây thương tích là 06%.

Bị cáo Phạm Duy A khi nghe Tuấn A rủ đi đánh T thì bị cáo không ngăn cản mà đồng ý đi cùng Tuấn A, bị cáo chở Tuấn A về nhà lấy một cây dao yếm, khi thấy Tuấn A chém anh Hà Minh T bị cáo cũng xông vào dùng dao chém vào lưng của Hà Minh T một nhát, gây thương tích 15%.

Hành vi của các bị cáo thể hiện bản chất côn đồ xem thường sức khỏe tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo đủ nhận thức để biết được sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử nghị cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung đối với tội phạm này.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà thái báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Bị cáo A đã động viên gia đình bồi thường cho hai bị hại và hai người này cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa quéo có cán và lưỡi bằng kim loại, cán dài 70 cm, lưỡi dài 30 cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 2,7 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao dài 29 cm, cán dao dài 11 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 8,2 cm.

Về trách nhiệm dân sự: hai người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Tuấn A và Phạm Duy A** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS; điểm p, b khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS; Điều 47 BLHS và Điều 33 BLHS.

Xử phạt Phạm Duy A **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2017.

4. Về tang vật: áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: : 01 cây rựa quéo có cán và lưỡi bằng kim loại, cán dài 70 cm, lưỡi dài 30 cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 2,7 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao dài 29 cm, cán dao dài 11 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 8,2 cm.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện P Q theo biên bản giao nhận ngày 24/7/2017)

5. Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quốc Triều**